

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 24/01/2025

V/v "*Tranh chấp*

*hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa*

*2/ Ông Võ Thế Khoa*

*Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Mỹ P**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P ( nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ P trình bày:

Do có quen biết, vào ngày 08/5/2018 tôi có cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn N vay số tiền 145.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất là 2%/tháng, đáo hạn xong sẽ trả tiền cho tôi, bà H có viết và ký tên biên nhận. Sau khi đáo hạn

Ngân hàng xong bà H không trả tiền cho tôi mà bà H và ông N sử dụng số tiền để sửa lại nhà, tôi có liên hệ đòi nhiều lần nhưng bà H và ông N không trả. Từ khi vay đến nay bà H và ông N chưa đóng lãi và trả khoản tiền vốn nào cho tôi.

Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền vay 145.000.000đ và lãi suất 1,66%/tháng tạm tính từ ngày 08/5/2018 đến ngày 08/8/2024 là 75 tháng với số tiền là 180.525.000đ, tổng cộng số tiền bà H và ông N phải trả là 325.525.000đ ( ba trăm hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng); yêu cầu tiếp tục tính lãi 1,66%/tháng trên số tiền gốc cho đến khi xét xử.

\* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 145.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 24/01/2025 là 2,5 tháng với số tiền là 3.008.750đ, tổng cộng số tiền bà H và ông N phải trả ra cho nguyên đơn là 148.008.750 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay là 145.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 24/01/2025 là 2,5 tháng với số tiền là 3.008.750đ, tổng cộng số tiền bà H và ông N phải trả ra cho nguyên đơn là 148.008.750 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Trong biên nhận mượn tiền 08/5/2018 nguyên đơn có cho bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H vay số tiền 145.000.000đ, bà H có ký tên biên nhận, không có ghi lãi suất. Từ khi vay đến nay bà H không có trả cho nguyên đơn tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn có nhiều lần yêu cầu bà H, ông N trả số tiền còn nợ nhưng bà H, ông N hứa hẹn nhiều lần không trả tiền cho nguyên đơn.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

Do đó cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền là 145.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 24/01/2025 là 2,5 tháng với số tiền là 3.008.750đ, tổng cộng số tiền bà H và ông N phải trả ra cho nguyên đơn là 148.008.750 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005, các Điều 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 24, 27, 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị Mỹ P buộc bị đơn bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn N trả số tiền vay 145.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 24/01/2025 là 2,5 tháng với số tiền là 3.008.750đ, tổng cộng số tiền bà H và ông N phải trả ra cho nguyên đơn là 148.008.750 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn nộp 7.400.437 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 8.138.000đ (tám triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001645 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Thành**

